|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG THÁP**  Số: /2024/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu   
“Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy định tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày…/…/2024 và Quyết định số 548/QĐ-UBND.HC ngày 12/6/2019 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn và trình tự đánh giá, công nhận các danh hiệu văn hóa trong Phong trào trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 869/QĐ-UBND.HC ngày 20/8/2019 của UBND Tỉnh về việc điều chỉnh thời gian tổ chức bình xét, đánh giá và công nhận các danh hiệu văn hóa trong Phong trào hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” Tỉnh và các sở, ban, ngành Tỉnh và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Chính phủ;  - Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;  - TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;  - CT, các PCT/UBND Tỉnh;  - UBMTTQVN Tỉnh;  - Sở Tư pháp;  - Các sở, ban, ngành Tỉnh;  - Thành viên BCĐ XDĐSVH Tỉnh;  - UBND các huyện, thành phố;  - Công báo Tỉnh; Báo ĐT; Đài PTTH ĐT; Cổng TTĐT Tỉnh;  - Lưu: VT, NC/THVX. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Phạm Thiện Nghĩa** |

**QUY ĐỊNH**

**Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với hộ gia đình, khu dân cư, khóm, ấp, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện, hoạt động xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 3. Thời gian, thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu và trường hợp không xét tặng danh hiệu**

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

**Điều 4. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”**

1.Khung tiêu chuẩn Gia đình văn hóa

Gồm 03 tiêu chuẩn, 15 tiêu chí*(kèm theo Phụ lục 1)*.

Tổng điểm tối đa của danh hiệu “Gia đình văn hóa” là 100 điểm.

Cách chấm điểm được thực hiện như sau: Hộ gia đình đủ điều kiện xét tặng danh hiệu: đạt từ 90/100 điểm trở lên.

2.Khung tiêu chuẩn“Khóm, ấp văn hóa”

Gồm 05 tiêu chuẩn, 22 tiêu chí *(kèm theo Phụ lục 2)*.

Tổng điểm tối đa của danh hiệu “Khóm, ấp văn hóa” là 100 điểm.

Cách chấm điểm được thực hiện như sau: Khóm, ấp đủ điều kiện xét tặng danh hiệu: đạt từ 90/100 điểm trở lên.

3.Khung tiêu chuẩn “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”

Gồm 05 tiêu chuẩn, 22 tiêu chí *(kèm theo Phụ lục 3)*.

Tổng điểm tối đa của danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” là 100 điểm.

Cách chấm điểm được thực hiện như sau: Xã, phường, thị trấn đủ điều kiện xét tặng danh hiệu: đạt từ 90/100 điểm trở lên.

**Điều 5. Khen thưởng và kinh phí**

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ và Luật Thi đua, khen thưởng.

Mức khen thưởng và bằng chứng nhận cho các danh hiệu thi đua thực hiện theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Kinh phí tổ chức thực hiện xét tặng các danh hiệu được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước và kinh phí xã hội hóa khác (nếu có) theo quy định của pháp luật và Luật Thi đua, khen thưởng.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ tiêu chuẩn các danh hiệu văn hóa tại Quy định này, Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp; các Sở, ban, ngành, Mặt trận và các tổ chức - chính trị xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện nội dung của Quy định hiệu quả tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Theo dõi, tổng hợp việc tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; thực hiện quản lý nhà nước về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định việc áp dụng tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại cơ sở.

c) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp ngân sách khi đơn vị có văn bản đề nghị.

4. Sở Nội vụ hàng năm lập dự toán kinh phí, theo dõi, thực hiện xét tặng khen thưởng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Đồng Tháp, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân được tiếp cận thông tin.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Căn cứ Quyết định này chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương.

b) Bố trí, bảo đảm kinh phí cho công tác triển khai thực hiện Quyết định này và khen thưởng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa” theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hiện các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn. Thực hiện công tác thống kê số liệu, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30 tháng 11 hàng năm./.

# **Phụ lục 1**

# **TIÊU CHUẨN DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA** *(Kèm theo Quyết định /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

| **Tên tiêu chuẩn** | **Nội dung tiêu chuẩn** | **Số điểm** | **Hồ sơ minh chứng** | **Tên ngành  phụ trách** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (30 điểm)** | ***1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật*** | 10 |  | Ngành Công an |
| a) 100% các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập;  *(Mỗi trường hợp vi phạm thì trừ 02 điểm, số điểm trừ không quá 04 điểm)* | 04 | Trừ điểm khi có văn bản của cơ quan, trường học |  |
| b) Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định…;  *(Mỗi trường hợp vi phạm thì trừ 01 điểm, số điểm trừ không quá 03 điểm)* | 03 | Trừ điểm khi có văn bản xử phạt của cơ quan chức năng |  |
| c) Không tham gia các hoạt động tuyên truyền chống Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh.  *(Mỗi trường hợp vi phạm thì trừ 01 điểm, số điểm trừ không quá 03 điểm)* | 03 | Trừ điểm khi có văn bản xử phạt của cơ quan chức năng |  |
| ***2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định***  Gia đình thực hiện tốt các quy định hiện hành của UBND cấp tỉnh về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.  *(Nếu có trường hợp vi phạm thì trừ 02 điểm, số điểm trừ không quá 10 điểm)* | 10 | Trừ điểm khi có văn bản xử phạt của cơ quan chức năng hoặc biên bản xử lý của chính quyền địa phương | Ngành VHTT&DL |
| ***3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy*** | 05 |  | Ngành Công an |
| a) Thực hiện đúng quy định pháp luật về an ninh trật tự và phòng, cháy chữa cháy;  *(Mỗi trường hợp vi phạm thì trừ 01 điểm, số điểm trừ không quá 03 điểm; không bao gồm các trường hợp không được xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”)* | 03 | Trừ điểm khi có văn bản xử phạt của cơ quan chức năng |  |
| b) Tích cực tham gia các mô hình về an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy do địa phương phát động như: mô hình Camera an ninh, “Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy”.  *(Không tham gia thì chấm 0 điểm)* | 02 | Danh sách tham gia mô hình của khóm, ấp hoặc xã, phường thị trấn |  |
| ***4. Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường*** | 05 |  | Ngành Công an, TN&MT, VHTT&DL và các ngành liên quan |
| Không có hoạt động sử dụng âm thanh quá quy định gây bức xúc trong Nhân dân và bị phản ánh nằm trong khung giờ trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm.  *(Mỗi trường hợp vi phạm thì trừ 01 điểm, số điểm trừ không quá 05 điểm)* | 05 | Trừ điểm khi có văn bản xử phạt của cơ quan chức năng hoặc biên bản xử lý của chính quyền địa phương |  |
| **II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương**  **(40 điểm)** | ***1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương*** | 10 |  | Ngành VHTT&DL |
| a) Các thành viên gia đình tích cực tham gia các hoạt động góp phần bảo tồn và phát huy giá trị; bảo vệ các di tích lịch sử-văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh và môi trường của địa phương.  *(Nếu có trường hợp vi phạm thì trừ 02 điểm, số điểm trừ không quá 06 điểm)* | 06 | Trừ điểm khi có văn bản xử phạt của cơ quan chức năng hoặc biên bản xử lý của chính quyền địa phương |  |
| b) Có tham gia các câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tốt đẹp.  *(Nếu không tham gia thì chấm 0 điểm)* | 04 | Danh sách tham gia của khóm, ấp hoặc xã, phường, thị trấn |  |
| ***2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập*** | 05 |  | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Khuyến học và các ngành liên quan |
| a) Tích cực tham gia đầy đủ các phong trào do khóm, ấp phát động như các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học, khuyến tài…;  *(Nếu không tham gia thì chấm 0 điểm)* | 03 | Có xác nhận của UBMTTQVN cấp xã | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hội Khuyến học |
| b) Được công nhận Gia đình học tập  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 02 | Có Quyết định của UBND cấp xã | Hội Khuyến học |
| ***3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú***  *(Nếu không thực hiện thì chấm 0 điểm)* | 05 |  | Ngành VHTT&DL |
| a) Các thành viên trong gia đình thực hiện tốt các nội dung trong Quy ước của khóm, ấp.  *(Có trường hợp không thực hiện thì chấm 0 điểm)* | 02 | Xác nhận của Trưởng khóm, ấp |  |
| b) Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; hội họp, đại đoàn kết toàn dân tộc tại nơi cư trú.  *(Nếu không tham gia thì chấm 0 điểm)* | 02 | Xác nhận của Trưởng khóm, ấp |  |
| c) Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội.  *(Có trường hợp thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)* | 01 | Xác nhận của Trưởng khóm, ấp |  |
| ***4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức*** | **10** |  | Ngành VHTT&DL, KH&ĐT, NN&PTNT, Công thương và các ngành liên quan |
| *a) Đối với những hộ gia đình sản xuất, kinh doanh:*  + Tham gia một trong các hình thức sau đây: Hợp tác xã, Hội quán, Tổ hợp tác; Liên doanh, liên kết trong sản xuất, kinh doanh; Sản xuất an toàn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Tổ chức lại sản xuất, kinh doanh hoặc hình thức khác *(06 điểm)*;  + Đồng thuận, ủng hộ các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương *(04 điểm).*  *(Nếu hộ gia đình không thực hiện tiêu chí nào thì chấm 0 điểm tiêu chí đó)* | 10 | Danh sách tham gia các mô hình do các tổ chức phát động |  |
| *b) Riêng những hộ gia đình không sản xuất, kinh doanh* *(cán bộ, công chức, viên chức, người già neo đơn…)* nhưng đồng thuận, ủng hộ các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương *(10 điểm).*  *(Nếu hộ gia đình không đồng tình, ủng hộ thì chấm 0 điểm).* | 10 | Trừ điểm khi có Danh sách không đồng thuận, ủng hộ của UBND cấp xã |  |
| ***5. Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng***  100% thành viên trong gia đình trong độ tuổi lao động có khả năng lao động có việc làm và thu nhập ổn định *(không tính thành viên làm công việc nội trợ chính trong gia đình).*  *(Mỗi trường hợp không thực hiện tốt thì trừ 01 điểm).* | 05 | Bảng lương của mỗi thành viên gia đình | Ngành LĐTB&XH |
| ***6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường***  100% trẻ em trong gia đình ở độ tuổi đi học được đến trường; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học trở lên.  *(Nếu có 01 trường hợp trẻ em bỏ học thì trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 05 điểm).* | 05 | Xác nhận hoặc văn bản có liên quan của nhà trường | Ngành GD&ĐT |
| **III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng  (30 điểm)** | ***1. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình***  Gia đình có đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.  *(Nếu hộ gia đình không đăng ký thực hiện thì chấm 0 điểm).* | 10 | Bảng tổng hợp Danh sách gia đình đăng ký của Trưởng khóm, ấp | Ngành VHTT&DL |
| ***2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình*** | 05 |  | Ngành Y tế, Tư pháp |
| a) Thực hiện tốt chính sách dân số: Tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, thực hiện nuôi dạy con tốt; tuyên truyền, vận động giáo dục chuyển đổi hành vi, nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.  *(Nếu có 01 trường hợp vi phạm thì trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 03 điểm).* | 03 | Trừ điểm khi có văn bản xử phạt của cơ quan chức năng |  |
| b) Thực hiện hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung.  *(Nếu có 01 trường hợp vi phạm thì trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 02 điểm; không bao gồm các trường hợp không được xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”).* | 02 | Trừ điểm khi có văn bản xử phạt của cơ quan chức năng |  |
| ***3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới***  Thực hiện tốt các quy định trong Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới  *(Nếu có 01 trường hợp vi phạm thì trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 05 điểm; không bao gồm các trường hợp không được xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”).* | 05 | Trừ điểm khi có văn bản xử phạt của cơ quan chức năng | Ngành LĐTB&XH, VHTT&DL |
| ***4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh***  Hộ gia đình có sử dụng nước sạch theo quy định, nhà tắm, nhà tiêu đạt chuẩn.  *(Nếu không có thì chấm 0 điểm).* | 05 | Xác nhận của Trưởng khóm, ấp | Ngành TN&MT |
| ***5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn***  Tham gia giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật…  *(Nếu không tham gia thì chấm 0 điểm).* | 05 | Xác nhận của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam |
|  | **Tổng số:** | **100** |  |  |

# **Phụ lục 2**

# **TIÊU CHUẨN DANH HIỆU KHÓM, ẤP VĂN HÓA** *(Kèm theo Quyết định /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

| **Tên tiêu chuẩn** | **Nội dung tiêu chuẩn** | **Số điểm** | **Hồ sơ minh chứng** | **Tên ngành  phụ trách** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển (20 điểm)** | ***1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định*** | 05 |  | Ngành LĐTB&XH |
| a) Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).* | 03 | Báo cáo của khóm, ấp |  |
| b) Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn huyện, thành phố.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).* | 02 | Báo cáo của khóm, ấp |  |
| ***2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp***  Đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của cấp xã thì chấm 05 điểm  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).* | 05 | Báo cáo của khóm, ấp | Ngành LĐTB&XH |
| ***3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương*** | 05 |  | Ngành Công thương, NN&PTNT, VHTT&DL, KH&CN |
| Có hoạt động phát triển ngành nghề truyền thống.  *(Nếu không có thì chấm 0 điểm).* | 05 | Văn bản xác nhận của UBND cấp xã |  |
| *Hoặc:*  Có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương.  *(Nếu không có thì chấm 0 điểm).* | 05 | Văn bản xác nhận của UBND cấp xã |  |
| ***4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức*** | 05 |  | Ngành VHTT&DL, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, KH&ĐT, NN&PTNT, Công thương và các ngành liên quan |
| a) Có từ 85% trở lên hộ gia đình tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức;  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).* | 03 | Báo cáo của UBND cấp xã |  |
| b) Có từ 90% trở lên hộ gia đình tham gia Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”;  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).* | 02 | Báo cáo của UBND cấp xã |  |
| **II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú  (20 điểm)** | **1. Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của khóm, ấp**  Nhà văn hóa khóm, ấp được tu bổ, tôn tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, đọc sách của cộng đồng dân cư *(căn cứ pháp lý Thông tư 05, 06, 12 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).*  *Trường hợp khóm, ấp không có Nhà Văn hóa thì có địa điểm đảm bảo các điều kiện sinh hoạt văn hóa, thể thao, đọc sách vẫn được tính điểm.*  *(Nếu không có thì chấm 0 điểm).* | 04 | Xác nhận của UBND cấp xã | Ngành VHTT&DL |
| ***2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường*** | ***03*** | Kế hoạch, báo cáo của khóm, ấp | Ngành GD&ĐT |
| a) Phấn đấu đạt các chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non theo quy định; có 97% trở lên trẻ em trong độ tuổi học Mẫu giáo (5 tuổi) được đến trường, các điểm giữ trẻ.  - Đạt từ 97% trở lên *(01 điểm);*  - Đạt dưới 97% *(00 điểm)*. | 01 |
| b) Có 98% trở lên trẻ em trong độ tuổi học cấp tiểu học (06 tuổi – 11 tuổi) được đến trường.  - Đạt từ 98% trở lên *(01 điểm);*  - Đạt dưới 98% *(00 điểm)*. | 01 |
| c) Duy trì đạt chuẩn phổ cập Trung học cơ sở*.*  *(Nếu không duy trì đạt chuẩn thì chấm 0 điểm)* | 01 |
| ***3. Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh*** | 04 |  | Ngành VHTT&DL |
| a) Có tổ chức các hoạt động tuyên truyền, triển khai các nhiệm vụ chính trị, sản xuất và đời sống của Nhân dân ở thôn;  *(Nếu không có tổ chức thì chấm 0 điểm).* | 02 | Kế hoạch, báo cáo của khóm, ấp |  |
| b) Duy trì tổ chức hoạt động thường xuyên phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng; các cuộc giao lưu, liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ; giao hữu, thi đấu các môn thể thao; Câu lạc bộ, năng khiếu văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em…  *(Nếu không có tổ chức thì chấm 0 điểm).* | 02 | Kế hoạch, báo cáo của khóm, ấp |  |
| ***4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội***  Có từ 90% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).* | 03 | Kế hoạch, báo cáo của khóm, ấp | Ngành VHTT&DL |
| ***5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội*** | ***03*** | Báo cáo của UBND cấp xã | Ngành Tư pháp, Công an |
| a) Tỷ lệ hòa giải thành của Tổ Hòa giải khóm từ 80% trở lên.  *(nếu không đạt thì chấm 0 điểm).* | 02 |  |
| b) Không để xảy ra tệ nạn xã hội.  *(Nếu có tệ nạn xã hội thì chấm 0 điểm)* | 01 | Có văn bản xử phạt của cơ quan chức năng |
| ***6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương***  Có hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương:  - Có từ 02 hoạt động trở lên *(03 điểm);*  - Có 01 hoạt động *(00 điểm).* | 03 | Báo cáo của UBND cấp xã | Ngành VHTT&DL |
| **III. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp (20 điểm)** | ***1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường***  100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.  *(Cứ 01 vụ vi phạm pháp luật về môi trường bị xử lý hành chính trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 05 điểm)* | 05 | Có văn bản xử phạt của cơ quan chức năng | Ngành Công thương, TN&MT |
| **2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương** | 05 |  | Ngành TN&MT |
| a) 100% cơ sở dịch vụ mai táng và 90% trở lên hộ gia đình tổ chức mai táng, hỏa táng (nếu có) đảm bảo nếp sống văn minh theo quy định của pháp luật.  *(Cứ 01 trường hợp vi phạm thì trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 03 điểm)* | 03 | Có văn bản xử phạt của cơ quan chức năng hoặc biên bản của chính quyền địa phương |  |
| b) Việc quy hoạch và hoạt động của nghĩa trang phải thực hiện theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế, tín ngưỡng, phong tục, tập quán từng địa phương.  *(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)* | 02 | *Có quy hoạch, quy chế hoạt động nghĩa trang chứng minh* |  |
| ***3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ*** | 05 |  | Ngành VHTT&DL |
| a) 100% các điểm vui chơi công cộng trên địa bàn khóm, ấp thường xuyên được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 03 | *Kế hoạch hoặc báo cáo của UBND cấp xã* |  |
| b) Các điểm vui chơi công cộng độc lập phải đảm bảo đạt 80% trang thiết bị, điều kiện cơ sở vật chất văn hóa phục vụ nhu cầu các hoạt động vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 02 | *Kế hoạch hoặc báo cáo của UBND cấp xã* |  |
| ***4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh*** | 05 |  | Ngành TN&MT, Y tế |
| a) 100% hộ gia đình có cam kết tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 02 | *Kế hoạch hoặc báo cáo của khóm, ấp* |  |
| b) Không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc trở lên; hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không bị xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.  *(Nếu có trường hợp vi phạm thì chấm 0 điểm)* | 03 | Có văn bản xử phạt của cơ quan chức năng hoặc biên bản của chính quyền địa phương |  |
| **IV. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương  (25 điểm)** | ***1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước*** | 05 | Giống  *(Tiêu chí 3, Tiêu chuẩn 1, Khóm ĐTVM)* | Ngành Công an |
| a) Định kỳ có tổ chức hoạt động tuyên tuyền, phổ biến thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương tới Nhân dân;  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện không thường xuyên thì chấm 0 điểm)* | 02 | Kế hoạch hoặc Báo cáo của khóm, ấp |  |
| b) Tạo điều kiện cho các tầng lớp Nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện không thường xuyên thì chấm 0 điểm)* | 02 | Kế hoạch hoặc Báo cáo của khóm, ấp |  |
| c) Có từ 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.  *(Có trường hợp vi phạm thì chấm 0 điểm)* | 01 | Có văn bản xử lý của cơ quan chức năng |  |
| ***2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương***  Triển khai Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào, cuộc vận động thi đua khác bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.  *(Nếu không thực hiện thì chấm 0 điểm)* | 05 | Kế hoạch, văn bản triển khai | Ngành Nội vụ, UBMTTQVN, VHTT&DL, |
| ***3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả*** | 05 |  |  |
| a) Các mô hình: Hội quán, Tổ Nhân dân tự quản… hoạt động hiệu quả.  *(Có từ 40% đến 45% các tổ chức trên hoạt động yếu, kém thì chấm 0 điểm)* | 03 | Báo cáo đánh giá của UBND cấp xã | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam |
| b) Có Quy ước khóm, ấp được phê duyệt đúng quy định  *(Nếu không có thì chấm 0 điểm)* | 02 | Quyết định phê duyệt theo quy định | Ngành VHTT&DL |
| ***4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”***  - Đạt từ 90% trở lên *(05 điểm);*  - Đạt 80% đến dưới 90% *(02 điểm)*.  - Dưới 80% *(0 điểm)*. | 05 | Quyết định công nhận của UBND cấp xã | Ngành VHTT&DL |
| ***5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới*** | 05 |  | Ngành VHTT&DL, LĐTB&XH |
| a) Thực hiện tốt Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới và Chính sách dân số.  *(Cứ 01 trường hợp vi phạm pháp luật về về gia đình, bạo lực trên cơ sở giới bị xử lý hành chính trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 03 điểm)* | 03 | Văn bản xử lý của cơ quan chức năng |  |
| b) Trên địa bàn khóm, ấp có thành lập Câu lạc bộ “Gia đình phát triển bền vững” và Nhóm Phòng, chống bạo lực gia đình. | 02 | Quyết định thành lập của UBND cấp xã |  |
| **V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng  (15 điểm)** | ***1. Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động***  Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 05 | Báo cáo, Danh sách hộ gia đình trên địa bàn khóm, ấp | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam |
| ***2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn*** | 05 |  | Ngành LĐTB&XH |
| a) Các đối tượng thuộc diện được hưởng trợ cấp theo quy định được quan tâm giúp đỡ, hoàn thành thủ tục và nhận trợ cấp xã hội đầy đủ.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 01 | Danh sách đối tượng trên địa bàn |  |
| b) Có các hoạt động hiệu quả nhằm chăm sóc, hỗ trợ thường xuyên của cộng đồng đối với đối tượng đặc biệt khó khăn.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 02 | Báo cáo của Khóm, ấp |  |
| c) Xây dựng được mô hình vận động, xã hội hóa công tác từ thiện nhân đạo, huy động sự đóng góp của cộng đồng, kịp thời cứu trợ, giúp đỡ thiết thực cho các đối tượng xã hội gặp khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 02 | Văn bản triển khai; báo cáo kết quả thực hiện mô hình |  |
| ***3. Triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở***  Có tổ chức tuyên truyền, vận động, triển khai phong trào học tập suốt đời, nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”, “Công dân học tập” gắn với nội dung triển khai xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa” tại cơ sở.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 05 | Văn bản triển khai; báo cáo kết quả thực hiện mô hình | Hội Khuyến học, VHTT&DL |
|  | **Tổng số:** | **100** |  |  |

# **Phụ lục 3**

# **TIÊU CHUẨN DANH HIỆU XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU** *(Kèm theo Quyết định /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

| **Tên tiêu chuẩn** | **Nội dung tiêu chuẩn** | **Số điểm** | **Hồ sơ minh chứng** | **Tên ngành  phụ trách** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao  (20 điểm)** | ***1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác***  Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo Hướng dẫn số 03-HD/BCDD138 ngày 02/6/2022 của Ban Chỉ đạo 138/ĐP Tỉnh.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 07 | Quyết định công nhận | Ngành Công an |
| ***2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội***  Có một trong các mô hình: Hợp tác xã, Tổ hợp tác, hội quán, liên doanh, liên kết trong sản xuất, kinh doanh… hoặc hình thức khác đạt hiệu quả.  *(Nếu không có mô hình nào hoặc mô hình không hoạt động hiệu quả thì chấm 0 điểm)* | 07 | Có văn bản thành lập, hình ảnh hoạt động, báo cáo kết quả thực hiện | Ngành Công thương, NN&PTNT |
| ***3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương*** | 06 |  | Ngành Công an |
| a) Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương, chỉ thị, mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu về thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ, cứu nạn;  *(Nếu không thực hiện tốt thì chấm 0 điểm)* | 03 | Văn bản triển khai hoặc báo cáo của UBNC cấp xã |  |
| b) Đẩy mạnh nâng cao chất lượng xây dựng các mô hình về quốc phòng địa phương, dân quân tự vệ;  *(Nếu không thực hiện tốt thì chấm 0 điểm)* | 03 | Văn bản triển khai hoặc báo cáo của UBNC cấp xã |  |
| **II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển  (20 điểm)** | ***1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước*** | 05 |  | Ngành LĐTB&XH |
| a) Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với phường), 80% trở lên (đối với thị trấn), 70% trở lên (đối với xã).  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 02 | Báo cáo của UBND cấp xã |  |
| b) Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn huyện, thành phố  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 03 | Báo cáo của UBND cấp xã |  |
| ***2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, thành phố***  Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, thành phố  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 05 | Báo cáo của UBND cấp xã | Ngành LĐTB&XH |
| ***3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn*** | 05 |  | Ngành TN&MT |
| a) Triển khai thực hiện tốt các quy định về an toàn điện.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 01 | Văn bản triển khai của UBND cấp xã |  |
| b) 100% hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn được cung cấp đảm bảo nguồn điện cho sinh hoạt và sản xuất.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 02 | Văn bản triển khai của UBND cấp xã |  |
| c) Định kỳ kiểm định, kiểm tra an toàn kỹ thuật các thiết bị; thường xuyên bảo dưỡng, thay thế dụng cụ điện trên địa bàn.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 02 | Báo cáo của UBND cấp xã |  |
| ***4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế*** | 05 |  | Ngành Xây dựng, Y tế, GD&ĐT |
| a) 100% các công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn được đưa vào sử dụng đúng mục đích, công năng, hoạt động đạt hiệu quả tốt.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 01 | Báo cáo của UBND cấp xã | Ngành Xây dựng |
| b) Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; đạt 90% người dân tham gia bảo hiểm y tế.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 02 | Quyết định công nhận và Danh sách tham gia Bảo hiểm y tế | Ngành Y tế |
| c) Có từ 90% trở lên trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia.  *(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)* | 02 | Quyết định công nhận | Ngành GD&ĐT |
| **III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú (20 điểm)** | ***1. Tỷ lệ khóm, ấp đạt danh hiệu khóm, ấp văn hóa trong năm***  - Đạt từ 80% trở lên *(05 điểm);*  - Đạt từ 65% đến dưới 80% *(03 điểm)*;  - Đạt dưới 65% *(00 điểm)*. | 05 | Quyết định công nhận của UBND cấp huyện | Ngành VHTT&DL |
| ***2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả*** | 06 |  | Ngành VHTT&DL |
| a) 100% Trung tâm Văn hóa-Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn, Nhà Văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.  *(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)* | 02 | Báo cáo của TTVH-HTCĐ và Nhà Văn hóa |  |
| b) 100% khóm, ấp trên địa bàn xã, phường, thị trấn có thành lập các Câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể thao thể thao và thường xuyên hoạt động hiệu quả.  *(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)* | 02 | Quyết định thành lập các CLB; Báo cáo kết quả hoạt động |  |
| c) Trung tâm Văn hóa-Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn phải đảm bảo đủ các phòng chức năng theo quy định; thường xuyên bổ sung trang thiết bị, cập nhật các đầu sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật…  *(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)* | 02 | Quyết định, Quy chế và Báo cáo kết quả hoạt động |  |
| ***3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội***  Có từ 90% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo quy định hiện hành.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).* | 03 | Báo cáo của UBND cấp xã | Ngành VHTT&DL |
| ***4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương*** | 05 |  | Ngành VHTT&DL |
| a) Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnhtrên địa bàn xã, phường, thị trấn thường xuyên được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa;  *(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)* | 03 | Kế hoạch và Báo cáo của UBND cấp xã |  |
| b) Có thành lập các Câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương và hoạt động hiệu quả.  *(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)* | 02 | Quyết định và báo cáo kết quả hoạt động |  |
| **IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp (20 điểm)** | ***1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ*** | 05 |  | Ngành TN&MT; Ngành Công an |
| a) 100% Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.  *(Có trường hợp vi phạm thì trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 03 điểm)* | 03 |  | Ngành TN&MT |
| b) Triển khai có hiệu quả các mô hình về an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy do địa phương phát động như: mô hình Camera an ninh, “Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy”.  *(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)* | 02 | Văn bản triển khai và Báo cáo kết quả thực hiện | Ngành Công an |
| ***2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương***  *(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)* | 05 |  | Ngành TN&MT |
| a) 100% cơ sở dịch vụ mai táng và 90% trở lên hộ gia đình tổ chức mai táng, hỏa táng (nếu có) đảm bảo nếp sống văn minh theo quy định của pháp luật.  *(Cứ 01 trường hợp vi phạm thì trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 03 điểm)* | 03 | Có văn bản xử phạt của cơ quan chức năng hoặc biên bản của chính quyền địa phương |  |
| b) Việc quy hoạch và hoạt động của nghĩa trang phải thực hiện theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế, tín ngưỡng, phong tục, tập quán từng địa phương.  *(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)* | 02 | *Có quy hoạch, quy chế hoạt động nghĩa trang chứng minh* |  |
| ***3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung***  100% hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định; có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 05 | Báo cáo của UBND cấp xã | Ngành TN&MT |
| ***4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung*** | 05 |  | Ngành TN&MT |
| a) Thực hiện trồng cây xanh công cộng tại các tuyến đường, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.  *(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)* | 02 | Văn bản triển khai và Báo cáo của UBND cấp xã |  |
| b) 100% Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định, không để xảy ra tồn đọng tại các khu dân cư tập trung.  *(Có trường hợp vi phạm thì chấm 0 điểm)* | 03 | Văn bản xử lý của cơ quan chức năng |  |
| **V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (20 điểm)** | ***1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước***  *(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)* | 05 |  | Ngành Công an |
| a) Định kỳ có tổ chức hoạt động tuyên tuyền, phổ biến thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương tới Nhân dân;  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện không thường xuyên thì chấm 0 điểm)* | 02 | Kế hoạch hoặc Báo cáo của UBND cấp xã |  |
| b) Tạo điều kiện cho các tầng lớp Nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện không thường xuyên thì chấm 0 điểm)* | 02 | Kế hoạch hoặc Báo cáo của UBND cấp xã |  |
| c) Có từ 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.  *(Có trường hợp vi phạm thì chấm 0 điểm)* | 01 | Có văn bản xử lý của cơ quan chức năng |  |
| ***2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định*** | 05 |  | Bộ phận kiểm soát TTHC các cấp |
| - Tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định;  *(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)* | 02 | Báo cáo của UBND cấp xã |  |
| - Có từ 80% trở lên thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.  *(Nếu thực hiện không đạt thì chấm 0 điểm)* | 03 | Báo cáo của UBND cấp xã |  |
| ***3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương*** | 05 |  | Ủy ban  Mặt trận  Tổ quốc Việt Nam |
| a) 100% khóm, ấp xây dựng và thực hiện tốt Quy ước khóm, ấp; có tổ Nhân dân tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật.  *(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)* | 03 | Báo cáo ủa UBND cấp xã |  |
| b) Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.  *(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)* | 02 | Báo cáo ủa UBND cấp xã |  |
| ***4. Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật***  Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 05 | Quyết định công nhận | Ngành Tư pháp |
| **Tổng số:** | **100** |  |  |